TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HNGĐ-ST
Ngày 12-01-2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Bà Lý Thị Thiên Nga.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diệu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 51/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đoàn Phi S; nơi đăng ký thường trú: Số 3/30/165 đường N, phường V, quận Q, thành phố Hải Phòng (nay là phường Q, thành phố Hải Phòng); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bi đơn: Bà Nguyễn Thị Y; nơi đăng ký thường trú: Số 3/30/165 đường N, phường V, quận Q, thành phố Hải Phòng (nay là phường Q, thành phố Hải Phòng); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết xin ly hôn, quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đoàn Phi S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Phi S và bà Nguyễn Thị Y kết hôn trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường V, quận Q, thành phố Hải Phòng

(nay là phường Q, thành phố Hải Phòng) theo giấy chứng nhận kết hôn số 265A/1984 ngày 06/11/1984. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc và đã có hai con chung. Tuy nhiên sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hoà hợp, bất đồng về quan điểm, không thống nhất trong cuộc sống hàng ngày dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên bảo, hoà giải nhưng không thành mà ngày càng căng thẳng. Vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều năm nay và không còn quan tâm đến nhau. Ông S xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Y.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông Đoàn Phi S và bà Nguyễn Thị Y có hai con chung là Đoàn Hồng Ngọc, sinh ngày 24/10/1984 và Đoàn Phi Phương, sinh ngày 09/9/1991. Hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Đoàn Phi S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Y mặc dù đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản giấy tờ của Toà án nhưng không có quan điểm, vắng mặt không có lý do.

* Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Hải Phòng phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn: Đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án đã thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Đoàn Phi S được ly hôn với bà Nguyễn Thị Y. Về con chung: Ông S và bà Y có hai con chung là Đoàn Hồng Ngọc, sinh ngày 24/10/1984 và Đoàn Phi Phương, sinh ngày 09/9/1991. Hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản chung: Ông Đoàn Phi S không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Ông Đoàn Phi S là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm nên không phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà, Tòa án nhận định:

Xét về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn bà Nguyễn Thị Y có nơi cư trú trên địa bàn quận Q, thành phố Hải Phòng (nay là phường Q, Hải Phòng) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn ông Đoàn Phi S trong quá trình giải quyết vụ án đã có quan điểm và đề nghị Toà án xét xử vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị Y đã được Toà án tống đạt hợp lệ nhưng không có quan điểm, vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Quan hệ hôn nhân giữa ông Đoàn Phi S và bà bà Nguyễn Thị Y là hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hoà thuận và đã có hai con chung, nhưng sau đó vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông bà bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không phù hợp, gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm và không còn quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, vì khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đoàn Phi S theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về việc nuôi con:

[4] Ông Đoàn Phi S và bà Nguyễn Thị Y có hai con chung là Đoàn Hồng Ngọc, sinh ngày 24/10/1984 và Đoàn Phi Phương, sinh ngày 09/9/1991. Hiện nay các con đã trưởng thành đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về việc chia tài sản:

[5] Ông Đoàn Phi S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[6] Ông Đoàn Phi S là người cao tuổi, có yêu cầu miễn án phí nên căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông S.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Phi S và bà Nguyễn Thị Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Phi S được ly hôn bà Nguyễn Thị Y.

2. Về việc nuôi con: Các con chung của ông Đoàn Phi S và bà nguyễn Thị Y là Đoàn Hồng Ngọc, sinh ngày 24/10/1984 và Đoàn Phi Phương, sinh ngày 09/9/1991 đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về việc chia tài sản: Ông Đoàn Phi S không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Đoàn Phi S là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Ông Đoàn Phi S và bà Nguyễn Thị Y được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 3 – Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường V, Hải Phòng (ĐKKH ngày 06/11/1984);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Phương